

LƯU V.T

**UBND TỈNH BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN TỈNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 896 /QĐ-HĐSK

Bắc Giang, ngày 10 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế hoạt động
của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Bắc Giang

HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01/8/2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến ban hành kèm theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 2286/QĐ-UBND ngày 25/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang về việc thành lập Hội đồng sáng kiến tỉnh Bắc Giang;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 45/TTr-KHCN ngày 05/6/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Bắc Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 351/QĐ-HĐSK ngày 28/12/2015 của Hội đồng Sáng kiến tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh, các thành viên Hội đồng Sáng kiến tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, Chủ tịch UBND huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, Nam.CN.

Bản điện tử:

- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- + LĐVP, TPCNN, TKCT;
- + Chuyên viên: NC, TC-HC, TH.

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**

PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Dương Văn Thái

QUY CHẾ

Hoạt động của Hội đồng sáng kiến tỉnh Bắc Giang
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 896 /QĐ-HĐSK ngày 10 /6/2019
của Hội đồng Sáng kiến tỉnh Bắc Giang)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ hoạt động của Hội đồng sáng kiến tỉnh Bắc Giang (sau đây gọi tắt là Hội đồng) và các thành viên của Hội đồng.

Điều 2. Chức năng của Hội đồng

Hội đồng có chức năng tham mưu, giúp Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, đánh giá mức độ ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến được công nhận làm cơ sở cho việc đề nghị xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh, Chiến sĩ thi đua toàn quốc hoặc trình Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho cá nhân.

Điều 3. Nhiệm vụ của Hội đồng

1. Xây dựng tiêu chí, tổ chức thẩm định, đánh giá phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến.
2. Xét chọn, quyết định công nhận sáng kiến có phạm vi ảnh hưởng đối với tỉnh hoặc toàn quốc của cá nhân.
3. Đề xuất nhân rộng các sáng kiến có giá trị thực tiễn đến các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị nghiên cứu học tập và áp dụng.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng

1. Hội đồng làm việc theo chế độ tập thể, đảm bảo tính dân chủ, công khai, quyết định theo đa số.
2. Hội đồng biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu kín; trường hợp có ý kiến khác nhau mà tỷ lệ biểu quyết ngang nhau thì ý kiến của Chủ tịch Hội đồng là ý kiến quyết định.

Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng

1. Lãnh đạo, chỉ đạo mọi hoạt động của Hội đồng; phân công nhiệm vụ cho từng thành viên của Hội đồng; đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng.

2. Chủ trì và kết luận các phiên họp của Hội đồng; chỉ đạo xây dựng tiêu chuẩn, tổ chức thẩm định, xét duyệt và đánh giá sáng kiến kinh nghiệm, cải tiến kỹ thuật, giải pháp công tác hoặc ứng dụng công nghệ.

3. Ký ban hành các văn bản của Hội đồng.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Phó Chủ tịch Hội đồng

1. Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng (Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ)

a) Giúp Chủ tịch Hội đồng triệu tập các kỳ họp của Hội đồng; chủ trì các phiên họp của Hội đồng và ký một số văn bản khi được Chủ tịch Hội đồng ủy quyền.

b) Đề xuất các chủ trương, kế hoạch hoạt động của Hội đồng; đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quy chế và các hoạt động của Hội đồng theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

c) Chịu trách nhiệm tham mưu cho Chủ tịch Hội đồng về chuyên môn, nghiệp vụ trong công tác đánh giá sáng kiến; tổng hợp ý kiến các thành viên Hội đồng, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định.

d) Chuẩn bị nội dung cho các kỳ họp của Hội đồng. Các nội dung trình kỳ họp phải gửi đến các thành viên trước ngày họp 05 (năm) ngày làm việc.

e) Chỉ đạo hoạt động của Cơ quan Thường trực của Hội đồng; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về những nhiệm vụ được phân công.

2. Phó Chủ tịch Hội đồng (Phó Giám đốc Sở Nội vụ, Trưởng ban Thi đua Khen thưởng tỉnh)

a) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, quyền hạn của thành viên Hội đồng.

b) Căn cứ kết quả những sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng đối với cấp tỉnh để sử dụng, tham mưu trong quá trình thẩm định các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định.

c) Thực hiện các nhiệm vụ khác khi được Chủ tịch Hội đồng phân công.

Điều 7. Cơ quan Thường trực của Hội đồng

1. Sở Khoa học và Công nghệ là Cơ quan Thường trực của Hội đồng.

2. Cơ quan Thường trực có nhiệm vụ giúp việc Hội đồng trong việc tiếp nhận, thẩm định và phân loại hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến; tổng hợp, chuẩn bị tài liệu, điều kiện phục vụ hoạt động và các kỳ họp của Hội đồng.

Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng theo quy định. Trường hợp không tham dự được phải báo cáo với Chủ tịch Hội đồng và gửi phiếu nhận xét, đánh giá đến Cơ quan thường trực Hội đồng trước kỳ họp.

2. Tham gia thẩm định, đánh giá phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến; cho ý kiến bằng văn bản (khi được gửi xin ý kiến bằng Phiếu biểu quyết) và gửi về Cơ quan thường trực của Hội đồng theo đúng thời gian quy định.

3. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng.

4. Thành viên Hội đồng Sáng kiến tỉnh đăng ký tác giả sáng kiến hoặc tham gia tạo ra sáng kiến thì không được tham gia với nhiệm vụ thành viên của Hội đồng hoặc thành viên Tổ Chuyên gia thẩm định sáng kiến.

Điều 9. Thư ký Hội đồng

1. Tham mưu cho Cơ quan thường trực của Hội đồng và Hội đồng xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và chuẩn bị nội dung, hồ sơ, tài liệu liên quan các cuộc họp của Hội đồng.

2. Ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng; hoàn thành các báo cáo, hồ sơ đánh giá, công nhận theo yêu cầu của Hội đồng.

3. Lưu giữ hồ sơ, tài liệu liên quan đến hoạt động của Hội đồng; tổng hợp, theo dõi lập báo cáo định kỳ, đột xuất về hoạt động của Hội đồng.

Chương III

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG

Điều 10. Chế độ làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 02 lần trong năm để xem xét, đánh giá, công nhận phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến:

- Lần thứ I: Đối với sáng kiến của các cá nhân ngành Giáo dục và Đào tạo vào dịp tổng kết năm học.

- Lần thứ II: Đối với sáng kiến của các cá nhân công tác tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh vào dịp tổng kết năm công tác.

2. Hội đồng có thể họp bất thường do Chủ tịch Hội đồng triệu tập. Trường hợp đặc biệt không tổ chức được cuộc họp thì Chủ tịch Hội đồng chỉ đạo tổ chức lấy ý kiến nhận xét, đánh giá bằng văn bản.

3. Các kỳ họp của Hội đồng được coi là họp lệ khi có ít nhất trên 2/3 số thành viên có mặt.

4. Trường hợp cần thiết, Hội đồng mời đại diện các cơ quan, đơn vị, ngành có liên quan đến lĩnh vực, nội dung của các sáng kiến để tham gia thảo luận, đánh giá. Đại diện được mời không có quyền biểu quyết tại phiên họp.

Điều 11. Kinh phí hoạt động của Hội đồng.

Kinh phí hoạt động của Hội đồng được trích từ nguồn kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ của tỉnh. Nội dung chi, mức chi thực hiện theo quy định hiện hành để thực hiện hoạt động sáng kiến.

Chương IV

ĐIỀU KIỆN, HỒ SƠ, TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CÔNG NHẬN HIỆU QUẢ ÁP DỤNG VÀ PHẠM VI ẢNH HƯỞNG CỦA SÁNG KIẾN

Điều 12. Điều kiện đánh giá

Cá nhân đề nghị đánh giá phạm vi ảnh hưởng và hiệu quả áp dụng của sáng kiến phải đảm bảo các điều kiện sau:

1. Sáng kiến đã được cơ sở cấp Giấy chứng nhận hoặc Quyết định công nhận và đã được chuyển giao, áp dụng hoặc áp dụng thử trong thực tiễn đạt hiệu quả cao, được đánh giá mang lại lợi ích thiết thực, có khả năng ứng dụng, nhân rộng trong ngành, địa phương và trong tỉnh.

2. Nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại Điều 13 của Quy chế này.

Điều 13. Hồ sơ đề nghị và thời gian tiếp nhận hồ sơ

1. Hồ sơ đề nghị công nhận phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến

a) Đơn đề nghị công nhận sáng kiến: 01 bản (*theo mẫu tại Phụ lục 1*);

b) Bản sao Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc Quyết định công nhận sáng kiến (của cơ sở công nhận): 01 bản;

c) Bản sao Quyết định chấp thuận sáng kiến của cấp có thẩm quyền chấp thuận việc công nhận sáng kiến (đối với sáng kiến thuộc trường hợp quy định tại khoản 4, Điều 7 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02/3/2012 của Chính phủ ban hành Điều lệ Sáng kiến): 01 bản;

d) Báo cáo kết quả áp dụng của sáng kiến đã được cơ sở công nhận (*theo mẫu tại Phụ lục 2*): 01 bản chính (báo cáo phải có chữ ký của tác giả sáng kiến và xác nhận của thủ trưởng cơ sở công nhận sáng kiến; trường hợp sáng kiến được chuyển giao cho nhiều đơn vị khác ứng dụng thì phải có xác nhận của thủ trưởng các đơn vị đó; trường hợp sáng kiến do nhóm cá nhân cùng thực hiện thì phải có chữ ký xác nhận của các thành viên trong nhóm).

2. Thời gian nhận hồ sơ:

a) Thời gian tiếp nhận hồ sơ đề nghị đánh giá, công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến hàng năm, chia thành 2 đợt:

- Đợt 1: Từ ngày 01/6-30/6, tiếp nhận hồ sơ đối với sáng kiến thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Đợt 2: Từ ngày 15/11-15/12, tiếp nhận hồ sơ đối với sáng kiến thuộc lĩnh vực khác.

Điều 14. Tiêu chí và trình tự đánh giá, công nhận

1. Tiêu chí đánh giá và điểm công nhận sáng kiến:

a) Tiêu chí đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến được cụ thể hoá thành phương pháp tính điểm theo thang điểm 100, cụ thể:

- Sáng kiến có tính mới, sáng tạo: Tối đa 10 điểm được tính hệ số 3. Tổng điểm tối đa 30 điểm.

- Khả năng áp dụng, nhân rộng: Tối đa 10 điểm được tính hệ số 3. Tổng điểm tối đa 30 điểm.

- Sáng kiến được áp dụng mang lại lợi ích thiết thực: Tối đa 10 điểm được tính hệ số 4. Tổng điểm tối đa 40 điểm.

b) Sáng kiến được công nhận có hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng đối với cấp tỉnh phải đảm bảo tổng số điểm của 03 tiêu chí đạt từ 50 điểm trở lên và không có tiêu chí nào dưới 50% điểm tối đa.

(*Có mẫu Phiếu chấm điểm gửi kèm theo Phụ lục 3*)

2. Trình tự đánh giá:

a) Sở Khoa học và Công nghệ - Cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh:

- Tiếp nhận hồ sơ yêu cầu công nhận sáng kiến;
- Phân loại hồ sơ theo ngành, lĩnh vực; thành lập các Tổ chuyên gia theo ngành, lĩnh vực xét sơ loại hồ sơ đề nghị đánh giá;
- Lập báo cáo tổng hợp, báo cáo kết quả xét sơ loại; chuẩn bị các điều kiện cần thiết cho họp hội đồng; hoàn thiện biên bản họp hội đồng và trình Chủ tịch Hội đồng xem xét quyết định.

b) Các Tổ chuyên gia do Cơ quan thường trực Hội đồng thành lập có trách nhiệm giúp Cơ quan thường trực xem xét, thẩm định hồ sơ đề nghị đánh giá phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến đã được cơ sở công nhận; đánh giá sơ loại những hồ sơ không đảm bảo theo quy định tại Điều 12 và khoản 1, Điều 13 của Quy chế này (việc đánh giá sáng kiến được thực hiện bằng phiếu đánh giá) và đề xuất danh sách sáng kiến đạt yêu cầu gửi Cơ quan thường trực tổng hợp, báo cáo Hội đồng.

Trong quá trình xem xét, thẩm định đề sơ loại, Tổ chuyên gia có thể yêu cầu tác giả báo cáo sáng kiến hoặc kiểm tra, thẩm định thực tế tại cơ sở nếu thấy cần thiết.

c) Hội đồng họp xét:

- Cơ quan thường trực Hội đồng sáng kiến tỉnh báo cáo tóm tắt các sáng kiến của các cá nhân trước Hội đồng. Đối với những trường hợp có nhiều ý kiến khác nhau trong Hội đồng thì mời Tổ thẩm định sáng kiến trình bày, mô tả làm rõ sáng kiến đó.

- Các thành viên Hội đồng hoặc chuyên gia phản biện (nếu có) nhận xét đánh giá, phản biện.

- Hội đồng tiến hành chấm điểm theo tiêu chí và cách tính điểm sáng kiến theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

- Chủ tịch Hội đồng sáng kiến tóm tắt, kết luận nhận xét, đánh giá sáng kiến và thông báo kết quả chấm điểm sáng kiến (quyết định của Hội đồng được thông qua bằng hình thức bỏ phiếu kín với ít nhất 2/3 ý kiến đồng ý của các thành viên Hội đồng)

- Thư ký tổng hợp kết quả xét công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, thông qua biên bản cuộc họp và hoàn thiện hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng quyết định.

3. Công nhận hiệu quả áp dụng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến: Căn cứ kết quả họp xét của Hội đồng Sáng kiến tỉnh, Cơ quan thường trực Hội đồng hoàn tất hồ sơ trình Chủ tịch Hội đồng ra quyết định công nhận (trong thời gian 30 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ).

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 15. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực Hội đồng, các thành viên Hội đồng có trách nhiệm thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo Quy chế này.

2. Giao cơ quan thường trực Hội đồng Sáng kiến tỉnh (Sở Khoa học và Công nghệ) có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Quy chế này.

3. Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh căn cứ Quy chế này xây dựng quy chế hoạt động Hội đồng sáng kiến của địa phương, đơn vị mình cho phù hợp.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị phản ánh về Cơ quan thường trực Hội đồng (Sở Khoa học và Công nghệ) để tổng hợp, báo cáo Chủ tịch Hội đồng xem xét, điều chỉnh cho phù hợp./.

TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH



PHÓ CHỦ TỊCH UBND TỈNH
Đương Văn Thái

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN YÊU CẦU CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN

Kính gửi¹:

Tôi (chúng tôi) ghi tên dưới đây:

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Tỷ lệ (%) đóng góp vào việc tạo ra sáng kiến (ghi rõ đối với từng đồng tác giả, nếu có)

Là tác giả (nhóm tác giả) đề nghị xét công nhận sáng kiến²:

.....
- Chủ đầu tư tạo ra sáng kiến (trường hợp tác giả không đồng thời là chủ đầu tư tạo ra sáng kiến)³:

.....
- Lĩnh vực áp dụng sáng kiến⁴:

.....
- Ngày sáng kiến được áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử, (ghi ngày nào sớm hơn)

.....
- Mô tả bản chất của sáng kiến⁵:

.....
- Những thông tin cần được bảo mật (nếu có):

.....
- Các điều kiện cần thiết để áp dụng sáng kiến:

¹ Tên cơ sở được yêu cầu công nhận sáng kiến.

² Tên của sáng kiến.

³ Tên và địa chỉ của chủ đầu tư tạo ra sáng kiến

⁴ Điện tử, viễn thông, tự động hóa, công nghệ thông tin

Nông lâm ngư nghiệp và môi trường

Cơ khí, xây dựng, giao thông vận tải

Dịch vụ (ngân hàng, du lịch, giáo dục, y tế...)

Khác...

⁵ Cần nêu rõ các nội dung theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tác giả⁶:

.....

- Đánh giá lợi ích thu được hoặc dự kiến có thể thu được do áp dụng sáng kiến theo ý kiến của tổ chức, cá nhân đã tham gia áp dụng sáng kiến lần đầu, kể cả áp dụng thử (nếu có)⁷:

.....

- Danh sách những người đã tham gia áp dụng thử hoặc áp dụng sáng kiến lần đầu (nếu có):

Số TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Nơi công tác (hoặc nơi thường trú)	Chức danh	Trình độ chuyên môn	Nội dung công việc hỗ trợ

Tôi (chúng tôi) xin cam đoan mọi thông tin nêu trong đơn là trung thực, đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

..., ngày ... tháng.. năm

Xác nhận của thủ trưởng
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người nộp đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

⁶ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

⁷ Đánh giá lợi ích thu được theo hướng dẫn quy định tại điểm g khoản 1 Điều 5 của Thông tư số 18/2013/BKHCN hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ Sáng kiến.

TÊN CƠ QUAN, ĐƠN VỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

Kết quả áp dụng của sáng kiến đã được công nhận

- Tên sáng kiến:
- Họ và tên tác giả:
- Đơn vị công tác, chức vụ của tác giả:

1. Nêu lý do hay sự cần thiết của sáng kiến:

- Nhận thức, quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, của cấp trên về vấn đề được lựa chọn là đề tài, sáng kiến, giải pháp.
 - Những khó khăn, vướng mắc, mâu thuẫn, bất hợp lý, bất cập... cần thay đổi, cải tiến, đổi mới trong thực tiễn và mục đích, ý nghĩa, tác dụng của sáng kiến.
- Từ đó khẳng định lý do (sự cần thiết) của sáng kiến.

2. Nội dung, kết quả, hiệu quả áp dụng của đề tài, sáng kiến, giải pháp

2.1. Tóm tắt nội dung chính của sáng kiến

- Nêu rõ đối tượng, phạm vi áp dụng (đã áp dụng sáng kiến, giải pháp, đề tài vào lĩnh vực, nhiệm vụ, công việc gì? đối với cơ quan, đơn vị nào?).
- Trình bày trình tự các biện pháp (cách làm), các bước áp dụng trong thực tiễn công tác, quản lý; trong đó có nhận xét về vai trò, tác dụng, hiệu quả của từng biện pháp, từng bước đó.
- Kết quả, hiệu quả cụ thể của việc áp dụng sáng kiến (giảm thủ tục hành chính; giảm thời gian, đẩy nhanh tiến độ; nâng cao chất lượng, hiệu quả, tiết kiệm kinh phí... có so sánh đối chiếu với kết quả khi chưa áp dụng đề tài, sáng kiến, giải pháp); phạm vi tác dụng, ảnh hưởng của kết quả, hiệu quả mang lại.

2.2. Những phần công việc của tác giả tham gia trong sáng kiến (nếu sáng kiến do nhóm cá nhân thực hiện):

3. Kết luận

Đánh giá, nhận xét chung, khả năng, triển vọng, những kinh nghiệm rút ra từ quá trình áp dụng; những ý kiến đề xuất để tiếp tục mở rộng và nâng cao hiệu quả áp dụng sáng kiến./.

**Xác nhận của Thủ trưởng
quản lý trực tiếp**
(Ký tên, đóng dấu cơ quan)

Người báo cáo
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM SÁNG KIẾN NĂM 201...

Họ và tên thành viên Hội đồng:
Chức danh trong Hội đồng:.....

Tiền chỉ chung để chấm điểm cho các sáng kiến như sau:

	Điểm chấm thực tế	Điểm tính hệ số
<p>1. Tinh mới, tính sáng tạo Số điểm được tính hệ số 3, số điểm tối đa là $10 \times 3 = 30$ điểm, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nếu giải pháp chưa được công bố ở tình dưới hình thức sử dụng hoặc mô tả trong các nguồn thông tin kỹ thuật đã được phổ biến, tối đa 10 điểm. Hoặc:- Nếu giải pháp tương tự như giải pháp đã được mô tả trong các nguồn thông tin đã có ở tình, nhưng được áp dụng trong phạm vi của tình và có cải tiến so với giải pháp đã có, tối đa 7 điểm.		
<p>2. Khả năng áp dụng, nhân rộng Số điểm được tính hệ số 3, số điểm tối đa là $10 \times 3 = 30$ điểm, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nếu giải pháp đó được áp dụng trong thực tế với quy mô trong tình, có khả năng áp dụng rộng rãi, tối đa 10 điểm. Hoặc:- Nếu giải pháp đó được áp dụng trong thực tế với quy mô tại cơ sở, có khả năng áp dụng rộng rãi ở tình, tối đa 8 điểm. Hoặc: Nếu giải pháp đó được sản xuất thực nghiệm hoặc ứng dụng trong công tác quản lý, lĩnh vực chuyên môn..., có khả năng áp dụng trong thực tế, tối đa 6 điểm.		
<p>3. Khả năng mang lại lợi ích thiết thực Số điểm được tính hệ số 4, số điểm tối đa là $10 \times 4 = 40$ điểm, trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none">- <i>Hiệu quả kinh tế:</i> + So sánh các chỉ tiêu tiết kiệm đạt được trên cơ sở kết quả thử nghiệm, áp dụng thử các giải pháp đề nghị xét công nhận sáng kiến với giải pháp đã biết (đã có), tối đa 4 điểm.		

+ Phân tích, đánh giá những lợi thế có thể đạt được khi áp dụng giải pháp đề nghị xét công nhận sáng kiến vào thực tiễn đời sống, sản xuất, công tác, tối đa **2 điểm**.

- *Hiệu quả xã hội, môi trường*: Nâng cao điều kiện an toàn lao động, điều kiện công tác; hoặc góp phần nâng cao hiệu quả bảo vệ an toàn cơ quan, tài liệu, tài sản; hoặc cải thiện điều kiện sống, làm việc; hoặc bảo vệ sức khỏe con người; nâng cao hiệu quả trong công tác quản lý, thực hiện nhiệm vụ chuyên môn; tạo môi trường vui chơi, giải trí lành mạnh giúp con người phát triển thể chất và trí tuệ hoặc góp phần tiết kiệm tài nguyên, góp phần phòng, chống thiên tai, hoặc góp phần cải tạo, bảo vệ môi trường ...; tối đa **4 điểm**.

Tổng cộng:

DANH MỤC SÁNG KIẾN CHẤM ĐIỂM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG THEO CÁC TIÊU CHÍ CHUNG (NÊU TRÊN)

Mã số	Tên sáng kiến	Tác giả	Chức vụ/ Địa chỉ	Ý kiến TVHD (tỏ chuyên gia, tư vấn) đồng ý /tổng số TV	Tiêu chí xét cho điểm	Điểm tối đa (10 điểm)	Hệ số	Tổng số điểm (điểm)
SK...					Tinh mới, tinh sáng tạo		3	
					Khả năng áp dụng, nhân rộng			
					Khả năng mang lại lợi ích thiết thực			
Tổng cộng:								
SK...								

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG

(Ký, ghi rõ họ tên)